| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TỊNH BIÊN**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2017/KDTM-ST
Ngày: 28-9-2017
*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Châu Nam Phú

*Các Hội thẩm nhân dân*:

- Ông Chau Cương;

- Bà Nguyễn Thị Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Phong, kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2017/TLST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST-KDTM ngày 12/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Địa chỉ số: phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn C, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn H, sinh năm 1983, chức vụ: phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K, phòng giao dịch C. Địa chỉ: phường B, thành phố C, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2017, quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần (viết tắt TMCP) K trình bày:

Ngày 15/5/2013 tại Ngân hàng TMCP K – phòng giao dịch C, ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số TD2769/HĐTD để vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mỹ phẩm, đồ may sẵn, giầy dép và đồ dùng gia đình, thời hạn vay là 13 tháng, lãi suất cho vay là 1,4%/tháng (lãi suất vay được điều chỉnh 6 tháng một lần), lãi quá hạn là 150% lãi suất vay.

Để bảo đảm số tiền vay, ông T, bà T thế chấp tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0305Kb cấp ngày 18/01/2007 đứng tên bà Nguyễn Thị T, ông Võ Văn T theo hợp đồng thế chấp số TD2769/HĐTC ngày 15/5/2013 do ông T, bà T ký kết với Ngân hàng TMCP K, phòng giao dịch C.

Đến hạn trả nợ ông T, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà T trả số nợ vay và lãi suất nhưng ông T, bà T không thanh toán.

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T trả dứt điểm số tiền là nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 28/9/2017 là 116.331.269 đồng. Tổng số nợ là 216.331.269 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2017 trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình tố tụng, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt văn bản tố tụng thông qua việc niêm yết công khai về Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có người đại diện của nguyên đơn có mặt, bị đơn Võ Văn T, Nguyễn Thị T vắng mặt (không có lý do) nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 12/9/2017, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng chỉ có mặt đại diện của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của Ngân hàng vẫn giữ nguyên ý kiến và không cung cấp chứng cứ gì thêm.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Giữa Ngân hàng TMCP K và ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao kết hợp đồng tín dụng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng. Theo đó ông T, bà T còn ngân hàng TMCP K số nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 28/9/2017 là 116.331.269 đồng, tổng số nợ là 216.331.269 đồng. Do ông T, bà T vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu trả số nợ gốc, lãi và yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên nhận định:

[2] Về tố tụng:

- Sau khi khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn được ghi trong giao dịch hợp đồng tín dụng, việc bị đơn bỏ địa phương đi, thay đổi địa chỉ cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện về nơi cư trú mới theo khoản 3 Điều 40, điểm b khoảng 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung và tống đạt văn bản tố tụng thông qua việc niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tống đạt tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T ký hợp đồng vay Ngân hàng TMCP K – phòng giao dịch C thông qua hợp đồng tín dụng số TD2769/HĐTD để vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mỹ phẩm, đồ

may sẵn, giầy dép và đồ dùng gia đình, thời hạn vay là 13 tháng, lãi suất cho vay là 1,4%/tháng (lãi suất vay được điều chỉnh 6 tháng một lần), lãi quá hạn là 150% lãi suất vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 15/06/2014 là ngày đến hạn nhưng ông T, bà T không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu ông T, bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi là 116.331.269 đồng (nợ lãi tính từ ngày 17/5/2013 đến ngày 28/9/2017). Tổng số nợ là 216.331.269 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2017 trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T vắng mặt không trình bày được ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số TD2769/HĐTD ngày 15/5/2013, Hợp đồng thế chấp số TD2769/HĐTC ngày 15/5/2013 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T đã không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 290, Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

[4] Việc nguyên đơn yêu cầu về lãi phát sinh từ 29/9/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng và yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp TD2769/HĐTC ngày 15/5/2013 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T để đảm bảo thu hồi nợ phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T có lỗi nên phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền được chấp nhận của nguyên đơn là 10.816.500đ (mười triệu tám trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng).

- Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 5.030.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 290, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

1. Buộc ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền 216.331.269 đồng (Hai trăm mười sáu triệu ba trăm ba mươi một nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng).

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày (28/9/2017) xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. T hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

2. Duy trì hợp đồng thế chấp TD2769/HĐTC ngày 15/5/2013 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T để đảm bảo thu hồi nợ.

3.Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương sơ thẩm là 10.816.500đ *(mười triệu tám tăm mười sáu nghìn năm trăm đồng)*.

- Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 5.030.000đ (năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu sốTU/2015/0015573 ngày 04/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Châu Nam Phú**

**Nơi nhận:**
- Các đương sự (2);
- VKS.h.TB (1);
- THA h.TB (1);
- TA Tỉnh AG (1);
- Lưu hs, Vp (2).